TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án 143 /2019/HSST
Ngày: 11/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ơn
2. Ông Nguyễn Văn Đình

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2019/HSST ngày 15/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1994; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Lò Văn X, sinh năm 1964. Mẹ đẻ: Quàng Thị C, sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình: Bị cáo chung sống với Khoàng Thị C, sinh năm 1996 từ năm 2012 đến năm 2013. Vợ : Vì Thị L, sinh năm 1997 đã ly hôn năm 2016, bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án; Có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 15/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 08/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Ngày 15/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 16/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐP xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 11/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bản án này hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2019, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại: Chị Lường Thị T, sinh năm 1986.
Trú tại: Bản N1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.(có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng: Vì Thị X, sinh năm 1964. Trú tại: Bản N 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1973. Trú tại: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

Anh Lò Văn X. Sinh năm 1964: Trú tại: Bản N 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VUÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 06/5/2019, Lò Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-287.43 của bố đẻ là Lò Văn X từ nhà ở bản Nà N 3, xã N, huyện Đ xuống khu vực thủy điện T thuộc xã N, huyện Đ mục đích tìm ong về để bán lấy tiền. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi T đến nhà chị Lường Thị T sinh năm 1986, trú tại bản N 1, xã N, huyện Đ thấy không có ai ở nhà nên này sinh ý định trộm cắp tài sản.T dựng xe môtô ở ngoài cổng rồi lén lút đi vào sân nhà chị T nhìn thấy trong chuồng có 2 con lợn, T đi vào gầm sàn nhà nhặt 01 bao tải xác rắn màu trắng rồi đi vào chuồng lợn bắt 01 con lợn cái màu đen khối lượng 7,5 kg cho vào bao tải mang ra để ở giá để đồ trước yên xe và điều khiển xe mô tô đến nhà Tòng Văn T sinh năm 1973 trú tại bản N 3, xã N, huyện Đ bán con lợn cho T với giá 500.000đ. Có tiền T đi lên bản L , xã M, huyện Đ mua ma túy của người đàn ông dân tộc M không biết tên, địa chỉ rồi sử dụng hết. Tòng Văn T sau khi mua con lợn của Lò Văn T đã bán lại cho một người đi xe ô tô qua đường không rõ tên địa chỉ với giá 600.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL - ĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị 01 con lợn cái con màu đen khối lượng 7,5kg có gía trị 900.000đ; 01 bao tải xác rắn màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2000đ. Tổng giá trị là 902.000đ.

Tại bản cáo trạng số 126/CT- VKSĐB ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về *"Tội trộm cắp tài sản"*; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của VKSND huyện Đ không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, còn về hình phạt đề nghị xét xử các bị cáo đúng pháp luật;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Ngày 06/5/2019 bị cáo đi xe máy của bố là ông Lò Văn X đi xuống khu vực Thủy điện T để tìm sáp ong về bán lấy tiền tiêu sài khi đi qua nhà chị Lường Thị T sinh năm 1986, trú tại bản N 1, xã N, huyện Đ thấy không có ai ở nhà nên này sinh ý định trộm cắp tài sản. T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, T dựng xe môtô ở ngoài cổng rồi lén lút đi vào sân nhà chị T nhìn thấy trong chuồng có 2 con lợn, T đi vào gầm sàn nhà nhặt 01 bao tải xác rắn màu trắng rồi đi vào chuồng lợn bắt 01 con lợn cái màu đen khối lượng 7,5 kg cho vào bao tải mang ra để ở giá để đồ trước yên xe và điều khiển xe mô tô đến nhà Tòng Văn T sinh năm 1973 trú tại bản N 3, xã N, huyện Đ bán con lợn cho T với giá 500.000đ. Có tiền T đi lên bản L, xã M, huyện Đ mua ma túy của người đàn ông dân tộc M không biết tên, địa chỉ rồi sử dụng hết. Lời khai của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Tổng giá trị tài sản do bị cáo Toàn trộm cắp là 902.000đ (chín trăm linh hai nghìn đồng) dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Theo hướng dẫn tại điểm a mục 7.3 Nghị quyết số 01/2006- HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật hình sự: Thì các tiến án của bị cáo đã được xem là dấu hiệu cấu thành tội phạm "đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy : Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn xã Nà Nhạn nói riêng và huyện Đ nói chung, cho nên hành vi của bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Sinh ra và lớn lên tại ĐB

Ngày 15/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 08/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Ngày 15/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 16/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Ngày 21/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐP xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản ngày 11/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bản án này hiện chưa được xóa án tích. Ngày 06/5/2019 lại phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội lại không có ý thức rèn luyện bản thân.Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS đối với bị cáo.

HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền; Song xét thấy điều kiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nguồn thu nhập chính là từ làm ruộng nên kinh tế rất khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Tài sản trộm cắp là một con lợn con khối lượng 7,5kg Toàn đã bán cho Tòng Văn T sau đó Thiết lại bán cho một người đàn ông đi qua đường không biết tiên tuổi nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Còn chiếc bao tải xác rắn màu trắng chị T đã nhận lại theo Quyết định xử lý vật chứng ngày 16/6/2019. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm HĐXX chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tòng Văn T đã mua con lợn con của bị cáo. Song anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, sau khi mua đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản và không có cơ sở để xử lý đối với Tòng Văn T do vậy HĐXX không có đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với 01 chiếc xe môtô hiệu Honda màu đỏ đen biển kiểm soát 27B1-287.43 của Lò Văn X mà bị cáo Toàn đã dùng làm phương tiện vận chuyển đồ trộm cắp đem đi bán, do anh X không biết việc T sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh X HĐXX chấp nhận.

Bị cáo khai số tiền bán tài sản trộm cắp được đã mua ma túy của 01 người đàn ông dân tộc H'Mông không biết tên và địa chỉ tại bản L, xã M, huyện Đ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét

[6]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (10/5/2019).

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 /BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS: Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chị Lường Thị T và anh Lò Văn X của Công an huyện Đ vào ngày 16/5/2019.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2019).

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn X, Tòng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND Tỉnh và VKS H Đ;
- Công an H. Đ;
- Phòng HSNVCA HĐ
- Sở Tư pháp T Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên